

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
SƠN LA
ĐỀ THI CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 04 trang)

uigeli.xyz
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN THỨ BA
NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0801**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. Hà Nội. B. Tuyên Quang. C. Nghệ An. D. Hà Tĩnh.

Câu 2. Trong bối cảnh hiện nay, nội dung nào **không phải** là thách thức của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự đa dạng về chế độ chính trị và tôn giáo.
B. Vấn đề Biển Đông, quản trị lưu vực sông Mê Công.
C. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.
D. Sự vươn lên của khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Câu 3. Trong những năm (1986-1990), công cuộc Đổi mới ở Việt Nam đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng đứng đầu Đông Nam Á. B. Xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.
C. Gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO). D. Bãi bỏ hoàn toàn chế độ tem phiếu.

Câu 4. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân dân Việt Nam đánh Pháp với chiến thuật nào sau đây?

- A. Hiệp đồng binh chủng. B. Tự lực cánh sinh.
C. Đánh nhanh thắng nhanh. D. Lấy ít địch nhiều.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không phải** là biểu hiện của xu thế đa cực?

- A. Mỹ bị suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.
B. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai đạt được nhiều thành tựu, đặc biệt là về kinh tế.
C. Vai trò của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực ngày càng lớn.
D. Sự gia tăng sức mạnh, tầm ảnh hưởng và vị thế kinh tế, chính trị... của các nước lớn.

Câu 6. Nhận xét nào đúng về việc kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Pháp?

- A. Chấm dứt tình trạng "ngàn cân treo sợi tóc" ở Việt Nam.
B. Nhân nhượng lợi ích bộ phận để bảo vệ lợi ích lâu dài.
C. Chấm dứt tình trạng bị bao vây, cô lập đối với nước ta.
D. Thái độ nhu nhược, thụ động để bồi dưỡng lực lượng.

Câu 7. Ngay sau Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, hoạt động ngoại giao của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đạt được kết quả nào sau đây?

- A. Tranh thủ được sự ủng hộ của tất cả lực lượng Đồng minh.
B. Buộc Pháp phải đàm phán và kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.
C. Buộc Mỹ công nhận, đặt quan hệ ngoại giao với nước ta.
D. Giữ được thế hợp pháp của chính quyền cách mạng.

Câu 8. Thực tiễn gần 40 năm lãnh đạo công cuộc Đổi mới đã để lại cho Đảng Cộng sản Việt Nam bài học kinh nghiệm nào?

- A. Quán triệt tinh thần lấy dân làm gốc, vì lợi ích của nhân dân.
B. Thay đổi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
C. Đặt lợi ích của Đảng, của Nhà nước lên trên hết, trước hết.
D. Đẩy mạnh thực hiện nền kinh tế thị trường tự do, sở hữu tư nhân.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa Uỷ ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam (1945) và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam (1969)?

- A. Trực tiếp huấn luyện chiến thuật tập kích cho quân chủ lực.
B. Tập hợp toàn bộ giai cấp địa chủ, đại tư sản và nông dân.
C. Thực hiện chủ trương kết hợp "hai chân, ba mũi, ba vùng".
D. Tập dượt cho quần chúng tham gia quản lí chính quyền.

Câu 10. Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là khuôn khổ hợp tác nhằm xây dựng ASEAN thành.

- A. liên minh kinh tế - chính trị mang tính toàn cầu.
B. một thị trường và một nền tảng sản xuất thống nhất.
C. khối phòng thủ chung ở khu vực Đông Nam Á.

D. một khu vực có bản sắc văn hoá riêng biệt, phát triển.

Câu 11. Quân dân Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu đông (1950) **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp tiến lên.
- B. Tiêu diệt bộ phận sinh lực quân Pháp.
- C. Mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Hỗ trợ Trung Hoa Dân quốc trong cuộc nội chiến.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu trong đầu thập niên 90 (thế kỉ XX)?

- A. Khi cải tổ lại mắc phải nhiều thiếu sót và sai lầm.
- B. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- C. Sự chống phá của các thế lực thù địch nước ngoài.
- D. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học kĩ thuật.

Câu 13. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Chính quyền Xô viết ra đời trong Cách mạng tháng Mười (1917).
- B. Thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922).
- C. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua (1924).
- D. Sự ra đời của các Xô viết trong Cách mạng tháng Hai (1917).

Câu 14. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX?

- A. Có sự giúp đỡ to lớn của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.
- B. Có lực lượng quân sự hùng mạnh, trung thành tuyệt đối với dân tộc.
- C. Đều là các cuộc chiến tranh chính nghĩa, nhằm bảo vệ độc lập dân tộc.
- D. Có sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991) đối với tình hình thế giới?

- A. Một số cường quốc có vị trí ngày càng cao trong quan hệ quốc tế.
- B. Các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa xung đột gay gắt.
- C. Các quốc gia chạy đua vũ trang để có vị trí trong trật tự thế giới mới.
- D. Mĩ đã thiết lập trật tự thế giới “đơn cực” do mình làm bá chủ.

Câu 16. Một trong những biểu hiện của xu thế hoà hoãn Đông-Tây từ những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. các cuộc gặp gỡ cấp cao Xô-Mĩ.
- B. chiến tranh cục bộ ở Đông Dương.
- C. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi.
- D. khủng hoảng năng lượng, dầu mỏ.

Câu 17. Ngày 14,15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), thông qua kế hoạch

- A. tiến hành cải cách ruộng đất ở các xã thuộc vùng tự do.
- B. lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
- D. xây dựng lực lượng vũ trang ở vùng căn cứ địa cách mạng.

Câu 18. Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) ở Việt Nam, sự hợp tác giữa đại đội hỗn hợp Việt - Mĩ với Giải phóng quân đã đưa lại kết quả

- A. Góp phần quyết định buộc vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, đầu hàng Việt Minh.
- B. Góp phần nâng cao chất lượng tác chiến của các đơn vị vũ trang Việt Minh.
- C. Góp phần quyết định đánh bại phát xít Nhật Bản tại chiến trường Việt Nam.
- D. Buộc thực dân Pháp chấm dứt các hành động quay trở lại xâm lược Việt Nam.

Câu 19. Người Việt Nam tham gia soạn thảo bản Yêu sách của nhân dân An Nam gửi đến Hội nghị Véc-xai (1919) là

- A. Phan Bội Châu.
- B. Trần Hưng Đạo.
- C. Nguyễn Trường Tộ.
- D. Phan Châu Trinh.

Câu 20. Mở đầu quá trình đấu tranh giành lại độc lập, tự chủ của người Việt trong thời kì Bắc thuộc là cuộc khởi nghĩa của

- A. Lý Bí.
- B. Bà Triệu.
- C. Phùng Hưng.
- D. Hai Bà Trưng.

Câu 21. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương là

- A. không đưa quân đội Liên hợp quốc vào các khu vực.
- B. tôn trọng độc lập của 50 nước sáng lập Liên hợp quốc.
- C. tôn trọng quyết định của 5 nước Ủy viên thường trực.
- D. tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

Cho tư liệu sau đây, trả lời các câu 22, 23, 24:

"Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản diễn ra từ ngày 6-1-1930 đến ngày 8-2-1930 thì các đại biểu lên đường về nước. Hội nghị diễn ra nhiều cuộc họp trong nhiều ngày khác nhau, ở các địa điểm khác nhau dưới sự chủ trì của đồng chí Vương - Nguyễn Ái Quốc... Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng đã bàn các nội dung lớn theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc..."

(Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Thị Hồng Dung, *Hồ Chí Minh hành trình vì độc lập dân tộc 1911-1945*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2022, tr.162)

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930)?

- A. Giải quyết vấn đề tập hợp lực lượng trên cơ sở chủ nghĩa Mác Lê-nin.
- B. Chỉ ra nhiệm vụ duy nhất của cách mạng Việt Nam là giải phóng giai cấp.
- C. Chỉ ra vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam thuộc về giai cấp tư sản.
- D. Rập khuôn quy luật ra đời các Đảng Cộng sản ở mọi nơi trên thế giới.

Câu 23. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) dưới sự chủ trì của

- A. Phạm Văn Đồng. B. Nguyễn Văn Linh. C. Nguyễn Ái Quốc. D. Trần Phú.

Câu 24. Việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam phản ánh

- A. sự nhất trí hoàn toàn của cả ba tổ chức cộng sản tham gia hội nghị hợp nhất.
- B. Đảng Xã hội Pháp thành công trong việc lập chi nhánh phụ thuộc ở Đông Dương.
- C. chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- D. chấp hành triệt để sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản trong việc đặt tên đảng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Đòn tấn công ngoại giao đầu tiên nổ ra đầu năm 1967, trước tiên là nhằm đánh lạc hướng Mỹ, tạo thế bất ngờ cho Tổng tiến công và nổi dậy, cũng như tạo điều kiện đàm phán trong giai đoạn sau. Sang năm 1969, tình hình đã thay đổi. Đã có tiếp xúc đàm phán trực tiếp Việt - Mỹ và để xác định ý đồ của Mỹ trong đàm phán... Sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công xuân - hè 1972, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định đi vào đàm phán thực chất hơn để phát huy thắng lợi quân sự và tích cực triển khai thế trận vừa đánh vừa đàm đến kết thúc chiến tranh theo điều kiện của Việt Nam. Cục diện đánh - đàm kéo dài cho đến lúc Hiệp định Pari được ký kết 1-1973"

(Nguyễn Vũ Tùng, *Tiếp cận chính sách đối ngoại Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2019, tr.225,226)

- a) Sử dụng nghệ thuật kéo địch xuống thang từng bước trong đấu tranh trên bàn đàm phán thể hiện sự khôn khéo, biết tranh thủ mọi cơ hội của ngoại giao Việt Nam.
- b) Mỹ đã tận dụng thành công "ngoại giao bóng bàn" để cô lập triệt để cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
- c) Rút kinh nghiệm từ Hội nghị Gionevơ, tại Hội nghị Pari Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đàm phán trực tiếp với Mỹ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam.
- d) Cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán Pari là đỉnh cao của sự kết hợp trên mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong đó ngoại giao còn che chắn, hỗ trợ thích hợp cho các mặt trận khác.

Câu 2. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
1967 - 1976	ASEAN được thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động.
1976 - 1999	Thiết lập quan hệ ổn định trong khu vực, mở rộng thành viên và nâng cao vị thế.
1999 - 2015	Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế, từng

Thời gian	Nội dung
	bước chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.
2015 - nay	Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển.

a) Bảng thông tin đề cập đến các giai đoạn phát triển chính của Cộng đồng ASEAN.

b) Việt Nam gia nhập ASEAN đã đánh dấu bước phát triển mới của quá trình hoà giải, hoà nhập và phát triển của Đông Nam Á.

c) Đến năm 1997, ASEAN đã phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

d) Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN là một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hoá.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh"..."
(Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2022, tr.25,26)

a) Vai trò của nhà nước trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quản lý, kiến tạo môi trường phát triển, khắc phục khuyết tật của thị trường.

b) Theo nhận thức mới, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đơn sở hữu, đối xử thiếu công bằng với thành phần kinh tế tư nhân.

c) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một sáng tạo của Việt Nam trong quá trình đổi mới đất nước.

d) Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường bản chất là một.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Hậu phương vững chắc luôn là một nhân tố thường xuyên quan trọng quyết định thắng lợi của chiến tranh. Đó là quy luật của các loại chiến tranh từ xưa đến nay. Nắm vững quy luật đó, Đảng đã tranh thủ mọi thời gian để chuẩn bị hậu phương cho chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc ngay khi còn giữ được hoà bình; đã luôn xây dựng và củng cố hậu phương trong mọi tình huống của cuộc chiến, làm cho hậu phương luôn có sức sống và luôn phát triển ngay trong hoàn cảnh gay go, khó khăn nhất khi chính nó cũng phải trực tiếp chiến đấu quyết liệt với kẻ thù."

(Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 thắng lợi và bài học, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000, tr.391)

a) Thành tựu chính trị trong quá trình xây dựng hậu phương (1945-1975) thể hiện tính ưu việt của chế độ mới, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

b) Nhiệm vụ của hậu phương trong kháng chiến là vừa xây dựng tiềm lực vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến.

c) Hậu phương trong chiến tranh nhân dân được phân chia rạch ròi về không gian với tiền tuyến.

d) Thực tiễn việc chi viện vật chất của hậu phương cho tiền tuyến là gian khổ, phản ánh sự ngang bằng giữa chuẩn bị và vận tải tới chiến trường.

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	D	D	A	B	B	D	A	D	B	D	C
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	C	C	A	A	B	B	D	D	D	A	C	C

Phần II.

Câu	a	b	c	d
1	Đúng	Sai	Đúng	Đúng
2	Sai	Đúng	Sai	Đúng
3	Đúng	Sai	Đúng	Sai
4	Đúng	Đúng	Sai	Sai

LỜI GIẢI THAM KHẢO**PHẦN I.****Câu 1. Chọn D. Hà Tĩnh.**

Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Hà Tĩnh là một trong những địa phương giành chính quyền sớm nhất. Hà Nội giành chính quyền ngày 19-8-1945, là sự kiện tiêu biểu nhưng không thuộc nhóm tỉnh giành chính quyền sớm nhất theo yêu cầu câu hỏi.

Câu 2. Chọn D. Sự vươn lên của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

ASEAN hiện nay gặp nhiều thách thức như sự khác biệt về chế độ chính trị, tôn giáo; vấn đề Biển Đông, sông Mê Công; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Sự vươn lên của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương chủ yếu là bối cảnh phát triển, tạo cơ hội và vị thế mới, không phải thách thức trực tiếp của Cộng đồng ASEAN.

Câu 3. Chọn D. Bãi bỏ hoàn toàn chế độ tem phiếu.

Trong những năm 1986-1990, công cuộc Đổi mới bước đầu đạt thành tựu quan trọng, từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, trong đó có việc bãi bỏ chế độ tem phiếu. Việt Nam chưa gia nhập WTO trong giai đoạn này; việc xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới và tốc độ tăng trưởng đứng đầu Đông Nam Á không phù hợp với mốc 1986-1990.

Câu 4. Chọn A. Hiệp đồng binh chủng.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, quân dân Việt Nam sử dụng nghệ thuật tác chiến hiệp đồng binh chủng, phối hợp bộ binh, pháo binh, công binh, phòng không... để tiến công tập đoàn cứ điểm mạnh của Pháp. Phương châm chiến dịch đã chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”, nên C không đúng.

Câu 5. Chọn B. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai đạt được nhiều thành tựu, đặc biệt là về kinh tế.

Xu thế đa cực là xu thế hình thành nhiều trung tâm quyền lực, nhiều cường quốc, tổ chức quốc tế và khu vực có vai trò ngày càng lớn. Các ý A, C, D đều phản ánh xu thế này. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai thuộc giai đoạn cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, không phải biểu hiện của xu thế đa cực hiện nay.

Câu 6. Chọn B. Nhân nhượng lợi ích bộ phận để bảo vệ lợi ích lâu dài.

Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 thể hiện sách lược mềm dẻo của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: nhân nhượng với Pháp một số quyền lợi nhất định để gạt quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta, tránh cùng lúc đối phó nhiều kẻ thù, tranh thủ thời gian củng cố lực lượng. Đây không phải thái độ nhu nhược, mà là sự nhân nhượng có nguyên tắc.

Câu 7. Chọn D. Giữ được thế hợp pháp của chính quyền cách mạng.

Sau Cách mạng tháng Tám, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với nhiều thế lực thù địch. Hoạt động ngoại giao khôn khéo giúp giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ, duy trì thế hợp pháp của nhà nước mới. Các phương án A, B, C đều không đúng với bối cảnh ngay sau năm 1945.

Câu 8. Chọn A. Quán triệt tinh thần lấy dân làm gốc, vì lợi ích của nhân dân.

Một bài học lớn của công cuộc Đổi mới là phải dựa vào nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy

lợi ích của nhân dân làm mục tiêu. Các phương án B, C, D sai vì trái với đường lối Đổi mới: Việt Nam không thay đổi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không đặt lợi ích của Đảng lên trên nhân dân, cũng không xây dựng kinh tế thị trường tự do thuần túy.

Câu 9. Chọn D. Tập dượt cho quần chúng tham gia quản lý chính quyền.

Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam năm 1945 và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam năm 1969 đều là những hình thức chính quyền cách mạng, đại diện cho lực lượng cách mạng và nhân dân. Hoạt động của các tổ chức này góp phần tập dượt cho quần chúng tham gia quản lý chính quyền.

Câu 10. Chọn B. Một thị trường và một nền tảng sản xuất thống nhất.

Cộng đồng Kinh tế ASEAN, viết tắt là AEC, hướng tới xây dựng ASEAN thành một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất, có sự lưu chuyển tương đối tự do về hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề. AEC không phải liên minh chính trị toàn cầu, không phải khối phòng thủ quân sự.

Câu 11. Chọn D. Hỗ trợ Trung Hoa Dân quốc trong cuộc nội chiến.

Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp phát triển lên bước mới. Việt Nam không mở chiến dịch này để hỗ trợ Trung Hoa Dân quốc trong nội chiến.

Câu 12. Chọn C. Sự chống phá của các thế lực thù địch nước ngoài.

Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là sự chống phá của các thế lực thù địch từ bên ngoài. Các nguyên nhân như đường lối chủ quan, duy ý chí, sai lầm trong cải tổ, không kịp đổi mới mô hình phát triển chủ yếu thuộc nguyên nhân bên trong.

Câu 13. Chọn C. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua năm 1924.

Năm 1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập. Tuy nhiên, việc thông qua Hiến pháp đầu tiên năm 1924 đã hoàn thiện cơ sở pháp lý, đánh dấu quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Xô viết được hoàn thành.

Câu 14. Chọn C. Đầu là các cuộc chiến tranh chính nghĩa, nhằm bảo vệ độc lập dân tộc.

Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX, các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam đều mang tính chất chính nghĩa, nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc. Đây là nguyên nhân quan trọng tạo nên sức mạnh đoàn kết toàn dân. Phương án D sai vì giai đoạn này chưa có Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 15. Chọn A. Một số cường quốc có vị trí ngày càng cao trong quan hệ quốc tế.

Sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ, thế giới chuyển dần theo xu thế đa cực, nhiều trung tâm kinh tế - chính trị vươn lên như Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga... Mĩ có tham vọng thiết lập trật tự đơn cực nhưng không thể áp đặt hoàn toàn.

Câu 16. Chọn A. Các cuộc gặp gỡ cấp cao Xô - Mĩ.

Từ những năm 70 của thế kỉ XX, xu thế hòa hoãn Đông - Tây được thể hiện qua các cuộc gặp gỡ, thương lượng giữa Liên Xô và Mĩ, các hiệp định hạn chế vũ khí chiến lược, Định ước Henxinki... Các phương án còn lại không phải biểu hiện của hòa hoãn Đông - Tây.

Câu 17. Chọn B. Lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 14, 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, lãnh đạo toàn dân giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương.

Câu 18. Chọn B. Góp phần nâng cao chất lượng tác chiến của các đơn vị vũ trang Việt Minh.

Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám, sự hợp tác giữa đại đội hỗn hợp Việt - Mĩ với Giải phóng quân giúp lực lượng vũ trang Việt Minh được hỗ trợ về huấn luyện, trang bị, thông tin, y tế, qua đó nâng cao chất lượng tác chiến. Sự hợp tác này không phải nhân tố quyết định buộc Bảo Đại thoái vị hay đánh bại phát xít Nhật trên toàn chiến trường Việt Nam.

Câu 19. Chọn D. Phan Châu Trinh.

Bản Yêu sách của nhân dân An Nam gửi Hội nghị Véc-xai năm 1919 gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và nhóm người Việt Nam yêu nước tại Pháp. Trong các phương án đã cho, Phan Châu Trinh là người thuộc nhóm người Việt yêu nước ở Pháp, có liên quan đến hoạt động soạn thảo, vận động bản yêu sách.

Câu 20. Chọn D. Hai Bà Trưng.

Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 là cuộc khởi nghĩa mở đầu quá trình đấu tranh giành lại độc lập, tự chủ của người Việt trong thời kì Bắc thuộc. Các cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng diễn ra sau đó.

Câu 21. Chọn D. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

Hiến chương Liên hợp quốc quy định các nguyên tắc hoạt động như bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, không can thiệp vào công việc nội bộ, tôn trọng nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế. Vì vậy D đúng.

Câu 22. Chọn A. Giải quyết vấn đề tập hợp lực lượng trên cơ sở chủ nghĩa Mác Lê-nin.

Tại Hội nghị thành lập Đảng năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh Việt Nam, xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tập hợp lực lượng cách mạng rộng rãi. Các phương án B, C, D sai vì Nguyễn Ái Quốc không tuyệt đối hóa nhiệm vụ giải phóng giai cấp, không xác định giai cấp tư sản lãnh đạo cách mạng và không rập khuôn máy móc mô hình bên ngoài.

Câu 23. Chọn C. Nguyễn Ái Quốc.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị đã thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 24. Chọn C. Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

Việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam phản ánh tư duy sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong việc đặt vấn đề dân tộc Việt Nam lên hàng đầu, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương. Phương án D sai vì sau đó Quốc tế Cộng sản yêu cầu đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

PHẦN II.**Câu 1**

Đáp án: a Đúng, b Sai, c Đúng, d Đúng.

a) Đúng.

Đấu tranh ngoại giao của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ rất linh hoạt. Ta biết kết hợp thắng lợi quân sự với đàm phán, từng bước buộc Mỹ xuống thang, từ chỗ không chấp nhận đàm phán đến chấp nhận thương lượng và kí Hiệp định Pari. Điều đó thể hiện sự khôn khéo, biết tranh thủ thời cơ của ngoại giao Việt Nam.

b) Sai.

“Ngoại giao bóng bàn” là một biểu hiện trong quan hệ Mỹ - Trung đầu những năm 70, không phải công cụ giúp Mỹ cô lập triệt để cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Trên thực tế, cuộc kháng chiến của Việt Nam vẫn nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc và nhân dân tiến bộ thế giới.

c) Đúng.

Từ kinh nghiệm Hội nghị Giơnevơ năm 1954, Việt Nam chú trọng hơn đến việc trực tiếp đàm phán với đối phương chính. Tại Hội nghị Pari, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trực tiếp đàm phán với Mỹ về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

d) Đúng.

Đấu tranh tại Hội nghị Pari là đỉnh cao của sự phối hợp giữa quân sự, chính trị và ngoại giao. Thắng lợi quân sự trên chiến trường tạo thế mạnh cho ngoại giao; ngoại giao lại góp phần tranh thủ dư luận quốc tế, cô lập Mỹ và hỗ trợ các mặt trận khác.

Câu 2

Đáp án: a Sai, b Đúng, c Sai, d Đúng.

a) Sai.

Bảng thông tin nêu các giai đoạn phát triển của ASEAN từ khi thành lập năm 1967 đến nay, trong đó có quá trình chuẩn bị và hình thành Cộng đồng ASEAN. Không thể nói toàn bộ bảng là các giai đoạn phát triển chính của “Cộng đồng ASEAN”, vì Cộng đồng ASEAN chỉ chính thức hình thành từ năm 2015.

b) Đúng.

Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 là dấu mốc quan trọng, góp phần thúc đẩy quá trình hòa giải, hòa nhập và hợp tác phát triển ở Đông Nam Á. Sự kiện này cũng tạo điều kiện để ASEAN tiến tới bao gồm hầu hết các quốc gia trong khu vực.

c) Sai.

Đến năm 1997, ASEAN mới có 9 thành viên sau khi Lào và Mi-an-ma gia nhập. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN năm 1999, khi đó ASEAN mới phát triển từ 5 lên 10 nước thành viên.

d) Đúng.

Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN phản ánh xu thế liên kết khu vực, hợp tác quốc tế và hội nhập sâu rộng. Đây là một biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa trong quan hệ quốc tế hiện đại.

Câu 3

Đáp án: a Đúng, b Sai, c Đúng, d Sai.

a) Đúng.

Trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước giữ vai trò quản lý, định hướng, kiến tạo môi trường phát triển, điều tiết nền kinh tế và khắc phục những khuyết tật của thị trường. Điều này phù hợp với nội dung tư liệu.

b) Sai.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải là nền kinh tế đơn sở hữu. Nền kinh tế này thừa nhận nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng phát triển bình đẳng trước pháp luật, trong đó kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng.

c) Đúng.

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự sáng tạo của Việt Nam trong quá trình Đổi mới. Việt Nam không phủ nhận kinh tế thị trường mà vận dụng nó trong định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự quản lý của Nhà nước.

d) Sai.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và kinh tế thị trường nói chung có điểm chung là vận hành theo các quy luật thị trường, nhưng không đồng nhất về bản chất. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có mục tiêu, vai trò quản lý của Nhà nước, định hướng phát triển và chính sách xã hội riêng.

Câu 4

Đáp án: a Đúng, b Đúng, c Sai, d Sai.

a) Đúng.

Trong quá trình xây dựng hậu phương giai đoạn 1945-1975, những thành tựu về chính trị như củng cố chính quyền cách mạng, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đã thể hiện ưu thế của chế độ mới và góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

b) Đúng.

Hậu phương trong kháng chiến không chỉ xây dựng tiềm lực kinh tế, chính trị, quân sự mà còn trực tiếp chiến đấu khi bị địch đánh phá và thường xuyên chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Vì vậy, nhận định này đúng.

c) Sai.

Trong chiến tranh nhân dân, hậu phương và tiền tuyến không bị phân chia rạch ròi tuyệt đối về không gian. Có nơi vừa là hậu phương, vừa trực tiếp chiến đấu; có hậu phương lớn, hậu phương tại chỗ và hậu phương ngay trong vùng địch kiểm soát.

d) Sai.

Việc chi viện vật chất của hậu phương cho tiền tuyến rất gian khổ là đúng, nhưng nói điều đó “phản ánh sự ngang bằng giữa chuẩn bị và vận tải tới chiến trường” là không chính xác. Thực tiễn chi viện chủ yếu thể hiện vai trò to lớn của hậu phương, tinh thần hi sinh và khả năng tổ chức vận chuyển, bảo đảm cho tiền tuyến, chứ không phải sự “ngang bằng” giữa hai yếu tố như nhận định nêu.